SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1677/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1638.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn - Sơn Đông
Ngày lấy mẫu : 05/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 05/11/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
ĐẾN Số: 801
Ngày: 05/11/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	07/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,65 NTU	≤ 2 NTU	05/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,99	6,5 – 8,5	05/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	60,00 mg/l	≤ 300 mg/l	07/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	21,00 mg/l	≤ 250 mg/l	07/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe^{2+} + Fe^{3+})	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,04mg/l	≤ 0,3 mg/l	08/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	1,70 mg/l	≤ 50 mg/l	07/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	< 0,03 mg/l MLOD=0,01mg/l	≤ 3 mg/l	07/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	10,62 mg/l	≤ 250 mg/l	08/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	KPH (MLOD=0,25mg/l)	≤ 2 mg/l	05/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	0,04 mg/l	0,3 mg/l	08/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,5 mg/l	0,3-0,5mg/l	05/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1638.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

Bến Tre, ngày 16 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ 0275 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1680/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1641.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Chợ F7 - Đường số 2
Ngày lấy mẫu : 05/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 05/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	07/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,63 NTU	≤ 2 NTU	05/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,23	6,5 – 8,5	05/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	60,00 mg/l	≤ 300 mg/l	07/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	20,00 mg/l	≤ 250 mg/l	07/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe^{2+} + Fe^{3+})	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,03mg/l	≤ 0,3 mg/l	08/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,30 mg/l	≤ 50 mg/l	07/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	< 0,03mg/l (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	07/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	11,62 mg/l	≤ 250 mg/l	08/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	0,77mg/l	≤ 2 mg/l	05/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	08/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	05/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1641.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 16 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH BẾN TRE

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1657.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1697/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1658.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cà phê chợ Xếp - Mỏ Cày Bắc
Ngày lấy mẫu : 06/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 06/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	06/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	06/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	2,67 TCU	15 TCU	07/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,60 NTU	≤ 2 NTU	06/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,02	6,5 – 8,5	06/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	62,00 mg/l	≤ 300 mg/l	08/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	17,00 mg/l	≤ 250 mg/l	08/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,14 mg/l	≤ 0,3 mg/l	08/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	3,95 mg/l	≤ 50 mg/l	07/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	07/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	14,72 mg/l	≤ 250 mg/l	07/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	0,77 mg/l	≤ 2 mg/l	06/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	07/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1658.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1678/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1639.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : 313B1 Đại lộ Đồng Khởi
Ngày lấy mẫu : 05/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 05/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	2,67 TCU	15 TCU	07/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	1,75 NTU	≤ 2 NTU	05/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,15	6,5 – 8,5	05/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	60,00 mg/l	≤ 300 mg/l	07/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	20,50 mg/l	≤ 250 mg/l	07/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,03 mg/l	≤ 0,3 mg/l	08/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,65 mg/l	≤ 50 mg/l	07/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH MLOD=0,01mg/l	≤ 3 mg/l	07/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	9,82 mg/l	≤ 250 mg/l	08/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	< 0,75mg/l)	≤ 2 mg/l	05/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	0,07 mg/l	0,3 mg/l	08/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	05/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1724/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1682.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn - Sơn Đông
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,5 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1725/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1683.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cây xăng Chợ Chùa - Đại lộ Phú Tân
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE – TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1726/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1684.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : TNMT - Số 3 Trần Quốc Tuấn
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1727/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1685.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : KP4 - Hùng Vương
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH BẾN TRE

Phạm Hồng Thái

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1728/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1686.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Trạm tăng áp
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,4 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1683/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1644.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Giồng Trôm
Ngày lấy mẫu : 05/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 05/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	05/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	2,67 TCU	15 TCU	07/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	05/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	1,05 NTU	≤ 2 NTU	05/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,05	6,5 – 8,5	05/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	72,00 mg/l	≤ 300 mg/l	07/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	56,00 mg/l	≤ 250 mg/l	07/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe^{2+} + Fe^{3+})	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	KPH (MLOD=0,03mg/l)	≤ 0,3 mg/l	08/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,66 mg/l	≤ 50 mg/l	07/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	07/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	28,82 mg/l	≤ 250 mg/l	08/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	1,02mg/l	≤ 2 mg/l	05/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	08/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1644.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

Bến Tre, ngày 16 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1745/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1703.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giồng Trôm
Ngày lấy mẫu : 21/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 21/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	21/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	21/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	21/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 30 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1746/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1704.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Bình Thành
Ngày lấy mẫu : 21/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 21/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	21/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	21/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	21/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 30 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: 0275 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1703/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1664.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn An Hiệp
Ngày lấy mẫu : 07/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	09/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,24 NTU	≤ 2 NTU	07/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,96	6,5 – 8,5	07/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	66,00 mg/l	≤ 300 mg/l	09/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	14,50 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	KPH (MLOD=0,03mg/l)	≤ 0,3 mg/l	09/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,58 mg/l	≤ 50 mg/l	09/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	09/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	21,77 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	KPH (MLOD=0,25mg/l)	≤ 2 mg/l	07/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	09/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,5 mg/l	0,3-0,5mg/l	07/11/2018

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1694/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1655.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giữa nguồn Tân Thạch
Ngày lấy mẫu : 06/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 06/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	06/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	06/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	07/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	06/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,56 NTU	≤ 2 NTU	06/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,77	6,5 – 8,5	06/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	62,00 mg/l	≤ 300 mg/l	08/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	19,50 mg/l	≤ 250 mg/l	08/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,23 mg/l	≤ 0,3 mg/l	08/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	3,15 mg/l	≤ 50 mg/l	07/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	07/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	12,77 mg/l	≤ 250 mg/l	07/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	KPH (MLOD=0,25mg/l)	≤ 2 mg/l	06/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	07/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,4 mg/l	0,3-0,5mg/l	06/11/2018

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1732/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1690.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Tân Thạch
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Hồng Thái

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1733/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1691.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giao Long
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Phạm Hồng Thái

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1704/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1665.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn Sơn Định Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 07/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	09/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	1,07 NTU	≤ 2 NTU	07/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,26	6,5 – 8,5	07/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	56,00 mg/l	≤ 300 mg/l	09/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	12,00 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,03mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,72 mg/l	≤ 50 mg/l	09/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	09/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	8,42 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	0,77 mg/l	≤ 2 mg/l	07/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	09/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,5 mg/l	0,3-0,5mg/l	07/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1665.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Chí Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1705/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1666.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giữa nguồn KP1 Thị Trấn Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 07/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	09/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,80 NTU	≤ 2 NTU	07/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,57	6,5 – 8,5	07/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	56,00 mg/l	≤ 300 mg/l	09/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	9,50 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,09 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	3,55 mg/l	≤ 50 mg/l	09/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	09/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	7,82 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	KPH (MLOD=0,25mg/l)	≤ 2 mg/l	07/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	09/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,4 mg/l	0,3-0,5mg/l	07/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1666.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1706/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1667.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cuối nguồn Hòa Nghĩa - Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 07/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	07/11/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996 (b)	KPH	15 TCU	09/11/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/11/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997) (b)	0,58 NTU	≤ 2 NTU	07/11/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (a)	7,21	6,5 – 8,5	07/11/2018
7	Độ cứng tổng tính theo $CaCO_3$	SMEWW 2340 (2012) (a)	56,00 mg/l	≤ 300 mg/l	09/11/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	10,00 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe^{2+} + Fe^{3+})	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	KPH	≤ 0,3 mg/l	09/11/2018
10	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	4,12 mg/l	≤ 50 mg/l	09/11/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH (MLOD=0,01mg/l)	≤ 3 mg/l	09/11/2018
12	Hàm lượng Sunphat	EPA – 375.4 (1997) (b)	8,12 mg/l	≤ 250 mg/l	09/11/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996 (b)	KPH (MLOD=0,25mg/l)	≤ 2 mg/l	07/11/2018
14	Hàm lượng Mangan tổng số	Palintest	KPH	0,3 mg/l	09/11/2018
15	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	07/11/2018

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

Mã số mẫu: 1667.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1736/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1694.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn - Sơn Định
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,5 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1737/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1695.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giữa nguồn - KP1, Thị trấn Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1738/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1696.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cuối nguồn - KP3, Hòa Nghĩa
Ngày lấy mẫu : 19/11/2018
Lượng mẫu : 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2009 (a)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	19/11/2018
3	Chlor dư tổng cộng	So màu tại hiện trường (2)	0,3 mg/l	0,3-0,5mg/l	19/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*
- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*
- *(2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*
- *(a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.*

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2018
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Phạm Hồng Thái

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1685/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1646.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC THÔ**
Địa điểm lấy mẫu : Sơn Đông
Ngày lấy mẫu : 05/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 05/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-2:2009 (b)	$2,1.10^3$ MPN/100ml	05/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:2009 (b)	$9,3.10^2$ MPN/100ml	05/11/2018
3	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	16,00 mg/l	07/11/2018
4	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,62 mg/l	08/11/2018
5	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	1,58 mg/l	07/11/2018
6	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	0,056 mg/l	07/11/2018
7	Hàm lượng Sunphat	EPA - 375.4 (1997) (b)	19,24 mg/l	08/11/2018
8	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 - 1996 (b)	2,24 mg/l	05/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước thô có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm cho kết quả như trên.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: < 3: Không phát hiện;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

Bến Tre, ngày 16 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Lê Thị Tiếm

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1686/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1647.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC THÔ**
Địa điểm lấy mẫu : Lương Quới
Ngày lấy mẫu : 05/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 05/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-2:2009 (b)	$2,9.10^3$ MPN/100ml	05/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:2009 (b)	$1,5.10^3$ MPN/100ml	05/11/2018
3	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	48,00 mg/l	07/11/2018
4	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,73 mg/l	08/11/2018
5	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,64 mg/l	07/11/2018
6	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	0,072 mg/l	07/11/2018
7	Hàm lượng Sunphat	EPA - 375.4 (1997) (b)	26,74 mg/l	08/11/2018
8	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 - 1996 (b)	5,57 mg/l	05/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước thô có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm cho kết quả như trên.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: < 3: Không phát hiện;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

Bến Tre, ngày 16 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1708/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1669.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC THÔ**
Địa điểm lấy mẫu : An Hiệp
Ngày lấy mẫu : 07/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-2:2009 (b)	$1,1.10^4$ MPN/100ml	07/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:2009 (b)	$4,6.10^3$ MPN/100ml	07/11/2018
3	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	10,50 mg/l	09/11/2018
4	Hàm lượng sắt tổng số (Fe^{2+} + Fe^{3+})	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,21 mg/l	09/11/2018
5	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	4,26 mg/l	09/11/2018
6	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	KPH MLOD=0,01mg/l	09/11/2018
7	Hàm lượng Sunphat	EPA - 375.4 (1997) (b)	20,42 mg/l	09/11/2018
8	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 - 1996 (b)	2,37 mg/l	07/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước thô có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm cho kết quả như trên.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: < 3: Không phát hiện;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1698/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1659.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC THÔ**
Địa điểm lấy mẫu : Sông Ba Lai
Ngày lấy mẫu : 06/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 06/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-2:2009 (b)	$9,3.10^2$ MPN/100ml	06/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:2009 (b)	$2,3.10^2$ MPN/100ml	06/11/2018
3	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	17,50 mg/l	08/11/2018
4	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,53 mg/l	08/11/2018
5	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	2,49 mg/l	07/11/2018
6	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	0,121 mg/l	07/11/2018
7	Hàm lượng Sunphat	EPA - 375.4 (1997) (b)	15,11 mg/l	07/11/2018
8	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 - 1996 (b)	3,01 mg/l	06/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước thô có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm cho kết quả như trên.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: < 3: Không phát hiện;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

KHOA XÉT NGHIỆM

Võ Thị Tiếm

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834

SỞ Y TẾ BẾN TRE
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 1707/KN-YTDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 964

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 1668.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC THÔ**
Địa điểm lấy mẫu : Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 07/11/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-2:2009 (b)	$1,5.10^3$ MPN/100ml	07/11/2018
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:2009 (b)	$9,3.10^2$ MPN/100ml	07/11/2018
3	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^--B 2012 (a)	6,50 mg/l	09/11/2018
4	Hàm lượng sắt tổng số ($Fe^{2+} + Fe^{3+}$)	SMEWW 3500- Fe-B (2012) (b)	0,26 mg/l	09/11/2018
5	Hàm lượng Nitrat	TCVN 6180 - 1996 (b)	3,12 mg/l	09/11/2018
6	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO_2^--B 2012 (a)	< 0,03 mg/l	09/11/2018
7	Hàm lượng Sunphat	EPA - 375.4 (1997) (b)	11,67 mg/l	09/11/2018
8	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 - 1996 (b)	1,41 mg/l	07/11/2018

Nhận xét: Mẫu nước thô có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm cho kết quả như trên.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: < 3: Không phát hiện;

- (a)Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- (b)Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

Lê Thị Tiếm

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Nguyễn Hữu Định

Đ/c: số 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
☎ (0275) 3554 148 – Fax: (0275) 3825 834